

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGŨ VĂN**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI TỪ 1945 ĐẾN NAY (MODERN VIETNAM HISTORY). **Mã số:**

**2. Số tín chỉ:** 3

**3. Đối tượng:** Sinh viên Cao đẳng Sư phạm Ngữ văn (ghép Lịch sử) **Hệ:** chính quy

**4. Phân bố thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	12	3			15
2	12	3			15
3	12	3			15

**5. Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên đã hoàn thành cách học phần: *Lịch sử Việt Nam cận đại*

**6. Mục tiêu học phần:**

- *Kiến thức:* : Hiểu được kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay.

- *Kỹ năng:* Áp dụng được kiến thức về lịch sử Việt Nam hiện đại để phân tích, so sánh, khái quát hoá lịch sử, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu lịch sử. Vận dụng kiến thức đã học vào giảng dạy lịch sử Việt Nam ở trường THCS.

- *Thái độ và mục tiêu khác:* Phát triển thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức cơ sở khoa học chuyên ngành. Học phần góp phần giúp sinh viên hiểu rõ các kiến thức cơ bản về Lịch sử Việt Nam hiện đại và vận dụng những kiến thức của lịch sử Việt Nam hiện đại vào việc thực hiện các yêu cầu của các lĩnh vực hoạt động dạy học Ngữ văn và Lịch sử.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về lịch sử dân tộc từ năm 1945- nay. Các vấn đề chủ yếu trong nội dung cơ bản sau: lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay qua các giai đoạn 1945-1954; 1954-1975; 1975 đến nay, bao gồm: Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954); công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954 - 1975); công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước từ 1975 đến nay.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Để hoàn thành học phần Lịch sử Việt Nam hiện đại, sinh viên cần thực hiện:

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.

- Sinh viên nộp các bài kiểm tra, bài tập đúng thời hạn và thỏa mãn các nội dung do giảng viên yêu cầu.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## 9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

Trần Bá Đệ (cb), (1998), *Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1] UBKHXH, (1976), *Lịch sử Việt Nam Tập 2*, NXB Khoa học Xã hội.

[2] Trương Hữu Quýnh và cộng sự (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam Tập 1, 2, 3*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Nguyễn Quang Ngọc (cb), (2004), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục.

[4] (2005), *Giáo trình Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến 1975*, sách Dự án Đào tạo giáo viên THCS, NXB Đại học Sư phạm.

[5] Nguyễn Văn Hoa, (2001), *Giáo trình Lịch sử Việt Nam 1945 - 1954*, Huế

[6] Lê Cung và Nguyễn Văn Hoa, (2003), *Bài giảng Lịch sử Việt Nam 1954 -2000*, Huế

[7] Trần Bá Đệ (cb), (2002), *Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[8] Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ chính trị, (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia.

[9] Võ Nguyên Giáp (2000), *Chiến đấu trong vòng vây*, NXB QĐND, Hà Nội.

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, 23 Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Đến lớp nghe giảng - Tích cực xây dựng bài trên lớp - Chuẩn bị bài ở nhà tốt	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Thảo luận nhóm - Chủ đề 1: Vai trò lịch sử của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. - Chủ đề 2: Vai trò của hậu phương trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) - Chủ đề 3: Vấn đề mở rộng quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới	Nhóm sinh viên thảo luận, báo cáo cho các nhóm khác đánh giá theo thang điểm cho trước	Theo nhóm

	đất nước từ tháng 12 năm 1986 đến nay. Vận dụng kiến thức đã học vào dạy học khoá trình lịch sử ở trường phổ thông. - Kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu và báo cáo thuyết trình		
3	Bài kiểm tra:	Viết	Theo cá nhân
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Viết	Theo cá nhân

### 11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Điểm kiểm tra	
		Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	35%	60 %

### 12. Nội dung chi tiết học phần:

#### CHƯƠNG 1 BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, ĐẤU TRANH CHỐNG NGOẠI XÂM, NỘI PHẢN (TỪ 02/9/45 ĐẾN 9/12/1946) (4LT)

1.1 Việt Nam trong bối cảnh quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai và sau Cách mạng tháng Tám 1945

1.2 Bước đầu xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng

1.3 Đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản bảo vệ chính quyền

#### CHƯƠNG 2 VIỆT NAM NHỮNG NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC LẦN THỨ HAI (1946 - 1950) (4LT)

2.1 Âm mưu và hành động chiến tranh của Pháp. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng.

2.2 Cuộc chiến đấu ở các đô thị bắc vĩ tuyến 16. Tích cực chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài

2.3 Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện (1948 - đầu 1950)

#### CHƯƠNG 3 VIỆT NAM TỪ CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU ĐÔNG ĐẾN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ KẾT THÚC HỘI NGHỊ GIỜNEVƠ (1950 - 1954) (4LT, 3BT)

3.1 Hoàn cảnh lịch sử mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

3.2 Mở rộng quan hệ ngoại giao. Chiến thắng Biên giới, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai, Đảng ra hoạt động công khai

3.3 Phát triển kháng chiến về mọi mặt. Giữ vững thế chủ động đánh địch trên chiến trường

3.4 Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

3.5 Hội nghị và Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)

**\*BÀI TẬP:**

1. Vai trò lịch sử của Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.

2. Vai trò của hậu phương trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).

**CHƯƠNG 4 CÁCH MẠNG HAI MIỀN NAM BẮC TỪ 1954 ĐẾN 1960 (6LT)**

4.1 Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ

4.2 Xây dựng miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế cải tạo xã hội chủ nghĩa

4.3 Đấu tranh chính trị tiến lên Đồng khởi

**CHƯƠNG 5 CÁCH MẠNG HAI MIỀN NAM BẮC TỪ 1961 ĐẾN 1965 (6LT, 3BT)**

5.1 Nhân dân miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất

5.2 Nhân dân miền Nam đánh bại chiến lược Chiến tranh Đặc biệt của Mĩ

**\*BÀI TẬP**

Quá trình hình thành đường lối cách mạng miền Nam của Đảng ta

**CHƯƠNG 6 CẢ NƯỚC ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ (1965 - 1968) (2LT)**

6.1 Miền Nam đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ- Ngụy(1965- 1968)

6.2 Miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ

**CHƯƠNG 7 CẢ NƯỚC ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH (1969 -1975) (4LT)**

7.1 Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh và Đông Dương hoá chiến tranh của Mĩ

7.2 Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ và ra sức chi viện cho miền Nam (1969 - 1973)

7.3 Đấu tranh trên mặt trận ngoại giao. Hiệp định Pari về VN năm 1973.

7.4 Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện cho miền Nam

7.5 Chống bình định lấn chiếm, tiến tới Tổng tấn công nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

7.6 Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)

**CHƯƠNG 8 HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC VỀ MẶT NHÀ NƯỚC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975-1979) (3 LT)**

8.1 Việt Nam năm đầu sau Đại thắng mùa Xuân 1975 (1975 - 1976)

8.2 Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội

8.3 Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước

8.4 Bước đầu đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1976 - 1986)

8.5 Đấu tranh bảo vệ tổ quốc (1975 - 1979)

**CHƯƠNG 9 ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (TỪ 1986 ĐẾN NAY) (3 LT, 3BT)**

9.1 Hoàn cảnh thế giới và Việt Nam. Sự cần thiết phải đổi mới đất nước

9.2 Đường lối đổi mới đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội

9.3 Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm bước đầu công cuộc đổi mới

**\* BÀI TẬP:**

1. Vấn đề mở rộng quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12 năm 1986 đến nay. Vận dụng kiến thức đã học vào dạy học khoá trình lịch sử ở trường phổ thông.

2. Sự sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào việc lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Mỹ

3. Vai trò của hậu phương lớn miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ

4. Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**